

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07/9/2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng
Bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký ghi phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn S** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm H, xã Tú S, huyện K, tỉnh H.

Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/9/2021.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị K** - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm O, xã N, huyện C, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn S trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn S và chị Bùi Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh H ngày 18/3/2019. Được tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán tại địa phương. Thời

gian đầu chung sống, hai vợ chồng hòa thuận, yêu thương nhau, được khoảng hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống đã lâu mà không có con chung, bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình trạng không thay đổi khiến mâu thuẫn gia đình rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Cho đến thời điểm này, anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với chị Bùi Thị K .

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Không có

Ngoài ra anh S không có yêu cầu gì thêm.

Về phía chị Bùi Thị K : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập đương sự và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có kết quả, chị K vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong với chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị K có nội dung:***

Anh Bùi Văn S và chị Bùi Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, có về xã tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và sinh sống tại xã Nam Phong, sau đó vợ chồng đi làm công nhân. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, anh S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Kim Bôi để sinh sống còn chị K cũng đi làm ăn xa. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xác định mâu thuẫn giữa anh S và chị K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S.

- Về con chung; Về tài sản chung; Về công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn”. Bị đơn là chị Bùi Thị K có hộ khẩu thường trú tại xóm Ong, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là chị Bùi Thị K đã được Tòa án niêm yết các văn bản giấy tờ hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh S và chị K không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có con chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vì thế cuộc sống gia đình thường

xuyên bất hòa. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Từ những nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa anh S và chị K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S là phù hợp theo Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Không có.

[4] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn S được ly hôn với chị Bùi Thị K.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh Bùi Văn S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Bùi Văn S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001653, ngày 17/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Văn S đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

